

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

Mường Tè, ngày 04 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn: Đào Thị H.** Sinh năm: 1974

Địa chỉ: bản Nà Hẻ, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Cán bộ

- **Bị đơn: Nguyễn Văn D.** Sinh năm: 1975.

Địa chỉ: bản Nà Hẻ, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Tự do

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 69, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Đào Thị H và anh Nguyễn Văn D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2017, ngày 06/3/2007. Tại Ủy ban nhân dân xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2.2. Về con chung: Đào Thị H và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung, tên là Nguyễn Ánh D - sinh ngày 09/3/2009 và Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 27/6/2006. Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận, nhất trí giao 02 cháu Nguyễn

Ánh D - Sinh ngày 09/3/2009 và Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 27/6/2006 cho chị Dao Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị Dao Thị H và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận, nhất trí không yêu cầu anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn D được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản và công nợ: Chị Dao Thị H và anh Nguyễn Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Dao Thị H và anh Nguyễn Văn D phải chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 150.000đồng. Chị Dao Thị H và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận, nhất trí chị Dao Thị H chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AA/2021/0000625, ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho chị Dao Thị H số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số AA/2021/0000625, ngày 25/01/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Bum Nưa, Mường Tè, Lai Châu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang